

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HSST
Ngày 28 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Dung; Bà Nguyễn Thị Liệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Viễn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Tòa án nhân dân huyện Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Cao Văn Q – sinh năm 1962 tại L1 Đồng.

Nơi cư trú: Số 2119 ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Cao Văn T (Tên gọi khác: Thanh, đã chết) và bà Phạm Thị Q (đã chết); vợ là Phạm Thị C - sinh năm: 1975 và 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 14/02/2020, tại ngoại ngày 19/02/2020 đến nay “có mặt”.

2/ Họ và tên: Bùi Văn Q1 – sinh năm 1957 tại Campuchia.

Nơi cư trú: Số 1955 ấp B, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Bùi Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); có vợ: Nguyễn Thị C - sinh năm: 1960 và 04 con (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 14/02/2020, tại ngoại ngày 19/02/2020 đến nay “có mặt”.

3/ Họ và tên: Võ Quốc Q2 – sinh năm 1990 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số 1933, ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Võ Văn H - sinh năm 1958 và bà Lê Thị N - sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 14/02/2020, tại ngoại ngày 19/02/2020 đến nay “có mặt”.

4/ Họ và tên: Trần Văn L – sinh năm 1986 tại An Giang .

Nơi cư trú: Khu 5, ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Trần Văn S - sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1964; vợ Nguyễn Thị H - sinh năm: 1993 và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 14/02/2020, tại ngoại ngày 19/02/2020 đến nay “có mặt”.

5/ Họ và tên: Bùi Hữu L1 – sinh năm 1962 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: ấp Phú Dông, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm mộc; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Bùi Hữu Hai (chết) và bà Lê Thị Hương (chết); có vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn năm 2009) và 03 con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 14/02/2020, tại ngoại ngày 19/02/2020 đến nay “có mặt”.

6/ Họ và tên: Phạm Văn D (Tên gọi khác: T) – sinh năm 1981 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 03/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Phạm Văn K (chết) và bà Phạm Thị Thu H (chết); có vợ Trần Thị Thu T - sinh năm: 1983 và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 14/02/2020, tại ngoại ngày 19/02/2020 đến nay “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 13/02/2020, trong lúc ngồi uống nước ở quán tạp hóa nhà bà Lý Thị H ở ấp B, xã P thì Cao Văn Q rủ Bùi Văn Q1 chơi “lắc bầu cua” thắng thua bằng tiền và được Q1 đồng ý. Để thực hiện hành vi đánh bạc, Cao Văn Q đã mua 01 bộ bầu cua ở quán tạp hóa nhà bà Hoài và lấy 01 khay kim loại, 01 tô nhựa của bà Hoài để làm công cụ đánh bạc.

Một lúc sau, Phạm Văn D, Bùi Hữu L1, Trần Văn L, Võ Quốc Q2 và một số đối tượng khác đến tham gia làm con bạc với Q.

Cách chơi như sau: Cao Văn Q làm cái, sử dụng 03 hột xộp hình lập phương in hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” cho vào 01 khay kim loại, đậy kín bằng 01 tô nhựa và dùng tay lắc cho những hạt bầu cua bên trong chuyển động. Sau khi nhà cái lắc xong thì các con bạc sẽ tùy ý đặt cược vào các vị trí “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” (Q và các con bạc không có tờ giấy in hình “bầu cua” mà dùng trực tiếp bàn gỗ của bà Hoài để quy định các vị trí bầu, cua, tôm, cá, gà, nai trên đó; Các vị trí

được quy định như sau: phía trước mặt nhà cái hàng dưới là vị trí “cua”, hàng phía trên là vị trí “bầu”, bên trái nhà cái hàng phía dưới là vị trí “cá”, hàng phía trên là vị trí “nai”, bên phải nhà cái hàng phía dưới là vị trí “tôm”, hàng phía trên là vị trí “gà”) để thắng thua trực tiếp với người làm cái. Quy định số tiền đặt cược của mỗi con bạc trong mỗi ván bạc là từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau khi, các con bạc đặt cược xong, nhà cái sẽ mở tô nhựa ra để xem kết quả thắng thua; nếu vị trí con bạc đặt cược trùng với kết quả mở tô nhựa thì nhà cái phải chung đủ cho các con bạc số tiền tương ứng với số lần xuất hiện của các con hình đã đặt cược trước đó, ngược lại nhà cái sẽ ăn tiền ở vị trí cược sai.

Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 22 giờ 40 cùng ngày thì bị Công an huyện Đ phối hợp với công an xã Phú Cường bắt quả tang Cao Văn Q, Phạm Văn D, Bùi Văn Q1, Trần Văn L, Võ Quốc Q2, Bùi Hữu L1 cùng một số đối tượng khác đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức “lắc bầu cua”; bà Lý Thị H là chủ quán tạp hóa, Nguyễn Văn M là người cùng xóm có mặt ở thời điểm bắt quả tang cũng được mời về cơ quan Công an làm việc; một số đối tượng khác đã chạy thoát.

Tang vật thu giữ:

- 03 điện thoại di động hiệu Nokia của Trần Văn L, Cao Văn Q, Phạm Văn D; 02 điện thoại di động hiệu Oppo của Bùi Văn Q1, Võ Quốc Q2;

- 01 bộ “bầu cua” bao gồm: 01 tô nhựa, 01 khay kim loại, 03 hột xốp hình lập phương in hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”;

- Tiền mặt thu giữ trên chiếu bạc 970.000 đồng;

- Tiền mặt thu trong người các đối tượng tổng cộng 9.730.000đ gồm:

- + Thu trên người Cao Văn Q số tiền 1.080.000 đồng;

- + Thu trên người Bùi Văn Q1 số tiền 5.500.000 đồng;

- + Thu trên người Võ Quốc Q2 số tiền 1.300.000 đồng;

- + Thu trên người Trần Văn L số tiền 350.000 đồng,

- + Thu trên người Nguyễn Văn M số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định đối tượng M chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc nên đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Che giấu việc đánh bạc trái phép” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; đồng thời trả lại tiền và tài sản cho ông Mỹ.

Quá trình điều tra, đã xác định được:

- Cao Văn Q sử dụng 880.000đ vào mục đích đánh bạc và thắng số tiền 600.000đ. Khi bị bắt Công an thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí Q ngồi số tiền 300.000 đồng, thu trong người Q số tiền 1.080.000 đồng.

- Bùi Văn Q1 sử dụng số tiền 6.000.000đ vào mục đích đánh bạc và thua 200.000đ. Khi bị bắt, Công an thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí Q1 ngồi số tiền 300.000 đồng, thu trong người Q1 số tiền 5.500.000 đồng.

- Võ Quốc Q2 sử dụng số tiền 1.240.000đ vào mục đích đánh bạc và thắng 60.000đ nên khi bị bắt, thu giữ trong người Q2 số tiền 1.300.000đ.

- Trần Văn L sử dụng số tiền 450.000đ vào mục đích đánh bạc và thua số tiền 100.000đ nên khi bị bắt thu giữ trong người L số tiền 350.000đ.

- Bùi Hữu L1 sử dụng số tiền 300.000đ vào mục đích đánh bạc nhưng không thắng, không thua.

- Phạm Văn D sử dụng số tiền 70.000đ vào mục đích đánh bạc nhưng D không thắng, không thua.

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.200.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSDQ ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Cao Văn Q, Bùi Văn Q1, Võ Quốc Q2, Trần Văn L, Bùi Hữu L1, Phạm Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, việc tranh tụng diễn ra như sau:

1/ Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bằng hình phạt tiền:

- Mỗi bị cáo Cao Văn Q, Bùi Văn Q1 từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ

- Mỗi bị cáo Võ Quốc Q2, Trần Văn L, Bùi Hữu L1, Phạm Văn D từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Kiểm sát viên còn phát biểu quan điểm về xử lý vật chứng và án phí vụ án.

2/ Các bị cáo Cao Văn Q, Bùi Văn Q1, Võ Quốc Q2, Trần Văn L, Bùi Hữu L1, Phạm Văn D thành khẩn nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đều xác định ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã nêu trong cáo trạng thì các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn Q, Bùi Văn Q1, Võ Quốc Q2, Trần Văn L, Bùi Hữu L1, Phạm Văn D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn Q, Bùi Văn Q1, Võ Quốc Q2, Trần Văn L, Bùi Hữu L1, Phạm Văn D đã khai nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 13/02/2020, các bị cáo Cao Văn Q, Bùi Văn Q1, Võ Quốc Q2, Trần Văn L, Bùi Hữu L1, Phạm Văn D đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền bằng hình thức “lắc bầu cua” tại quán tạp hóa và cà phê của bà Lý Thị Hoài tại ấp Bến Nôm 1, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Phú Cường bắt quả tang.

Tổng số tiền các bị cáo và các đối tượng khác dùng vào việc đánh bạc là 9.200.000đ nên hành vi của các bị cáo Q, D, Q1, L1, L, Q2 đã phạm vào tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác nên pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo Cao Văn Q, Bùi Văn Q1, Võ Quốc Q2, Trần Văn L, Bùi Hữu L1, Phạm Văn D biết rõ điều này nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng về an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; trong thời gian qua tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn diễn biến hết sức phức tạp, gây ra nhiều hệ lụy xấu. Việc đưa ra xét xử và tuyên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng để trừng phạt các bị cáo vừa để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội là cần thiết.

[4] Phân hóa mức độ hành vi của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn nên các bị cáo Cao Văn Q, Bùi Văn Q1, Võ Quốc Q2, Trần Văn L, Bùi Hữu L1, Phạm Văn D đều là người thực hành. Tuy nhiên, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo phân hóa như sau:

- Bị cáo Cao Văn Q là người khởi xướng, chuẩn bị các công cụ để đánh bạc và cũng là người trực tiếp làm cái đề ăn thua với các bị cáo còn lại nên hành vi của bị cáo là nguy hiểm nhất nên chịu chế tài hình sự nghiêm nhất.

- Bị cáo Bùi Văn Q1 khi tham gia đánh bạc đã sử dụng số tiền cao nhất (6.000.000đ) để sát phạt với bị cáo Q nên hành vi của bị cáo Q1 là ít nguy hiểm hơn bị cáo Q nhưng lại nguy hiểm hơn các bị cáo còn lại.

- Bị cáo Võ Quốc Q2 sử dụng số tiền 1.240.000đ là ít hơn bị cáo Q1 nhưng nhiều hơn các bị cáo còn lại nên phải chịu trách nhiệm tương xứng.

- Các bị cáo Trần Văn L, Bùi Hữu L1, Phạm Văn D sử dụng số tiền ít hơn để đánh bạc nên phải chịu hình phạt tương xứng.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Tất cả các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L và bị cáo Q1 học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; bị cáo Q mắc bệnh tiểu đường; các bị cáo đều là lao động chính nên đều được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

- Số tiền 9.200.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 05 điện thoại di động gồm: 03 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo L, Q, D; 02 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo Q1, Q2: Quá trình điều tra xác định không dùng vào việc đánh bạc, Cơ quan CSĐT đã trao trả lại cho các bị cáo là đúng.

- 01 tô nhựa, 01 khay kim loại, 03 hộp xốp hình lập phương in hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”: Là công cụ phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với bà Lý Thị H có hành vi sử dụng nhà làm nơi đánh bạc nhưng không thu tiền xâu. Hành vi của bà Hoài không đủ cấu thành tội “Đánh bạc” nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Hoài về hành vi “Dùng chỗ ở của mình để chứa bạc” là đúng pháp luật.

- Đối với Nguyễn Văn M chỉ ngồi xem mà không tham gia đánh bạc. Vì vậy, Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Che giấu việc đánh bạc” đối với anh Mỹ là đủ nghiêm.

- Đối với các đối tượng đánh bạc cùng với các bị cáo nhưng đã tẩu thoát: Do không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật, hình phạt, biện pháp tư pháp là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Cao Văn Q, Bùi Văn Q1, Võ Quốc Q2, Trần Văn L, Bùi Hữu L1, Phạm Văn D phạm tội: “Đánh bạc”.

2/ Về luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3/ Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Cao Văn Q 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q1 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Võ Quốc Q2 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt mỗi bị cáo Trần Văn L, Bùi Hữu L1, Phạm Văn D 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2/ Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.200.000đ (Theo biên lai thu tiền số 0002790 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).
- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ “bầu cua” gồm 01 tô nhựa, 01 khay kim loại, 03 hột bầu cua (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2020 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo Cao Văn Q, Bùi Văn Q1, Võ Quốc Q2, Trần Văn L, Bùi Hữu L1, Phạm Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

TAND tỉnh Đồng Nai.
VKSND tỉnh Đồng Nai.
VKSND huyện Đ.
Công an huyện Đ.
Chi cục THA huyện Đ.
Các bị cáo.
Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa